

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV

Số: 3632/DNA-ATMT

V/v: Mời báo giá dịch vụ Hiệu chuẩn các thiết bị phân tích thuộc Phòng QLCL và Kiểm định các dụng cụ an toàn và trang thiết bị y tế tại Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV năm 2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm, phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch hiệu chuẩn các thiết bị phân tích thuộc Phòng Quản lý chất lượng và kiểm định các dụng cụ an toàn và trang thiết bị y tế tại Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV năm 2027. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá kiểm định các thiết bị nêu trên (*theo phụ lục đính kèm Công văn*).

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 31/10/2026.

- **Địa chỉ 1:** Phòng An toàn - Môi trường, Công ty Nhôm Đắc Nông - TKV, thôn 3, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

- **Địa chỉ 2:** Email: dnaatmt@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ Ông Nguyễn Anh Tuấn - Nhân viên phòng An toàn - Môi trường theo sdt: 0979.311.442.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, ATMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Vũ Hoàng

**Phụ lục: Các thiết bị phân tích thuộc Phòng Quản lý chất lượng và Kiểm định
các dụng cụ an toàn và trang thiết bị y tế**

(Kèm theo Công văn số 3632/DNA-ATMT ngày 22 tháng 10 năm 2026)

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Hiệu chuẩn Tủ sấy	- Model: 101A-2 - Thể tích: 136 lít - Kích thước trong: 450x550x550mm - Kích thước trong: 600x910x910mm - Trọng lượng: 70kg - Nhiệt độ max: 300°C - Độ chính xác: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ - Công suất: 3.2Kw - Nguồn điện: 220v/50Hz	Cái	5		
2	Hiệu chuẩn Tủ sấy	- Model: NA 120/45 - Nhiệt độ Max: 450°C - Hệ điều khiển: B400 - Kích thước buồng nung (WxDxH) mm: 450x600x450 - Kích thước ngoài (WxDxH) mm: 1200x1470x1575 - Dung tích (lít): 120 - Công suất (kW): 9.8 - Điện áp: 3 pha - Trọng lượng (kg): 310	Cái	2		
3	Hiệu chuẩn Lò nung	- Model: LT 15/12/B510 - Thể tích nung: 15 lít - Nhiệt độ max: 1200°C - Kích thước trong: (WxDxH) 230x340x170 mm - Kích thước ngoài: (WxDxH) 415x555x515 mm - Công suất: 3,5 Kw - Thời gian gia nhiệt đến nhiệt độ max: 85 phút	Cái	2		
4	Hiệu chuẩn Lò nung	- Model: LVT 15/11/B510 - Thể tích nung: 15 lít - Nhiệt độ max: 1100 °C - Kích thước trong: (WxDxH) 230x340x170 mm - Kích thước ngoài: (WxDxH) 415x585x515 mm - Công suất: 3,5 Kw	Cái	2		
5	Hiệu chuẩn Lò nung	- Model: SYX8-14 - Thể tích: 12 lít	Cái	2		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
		- Kích thước trong: 300x200x200mm - Kích thước ngoài: 550x600x700mm - Trọng lượng: 90kg - Nhiệt độ max: 1400°C - Độ chính xác: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ - Công suất: 8Kw - Nguồn điện: 380v/50Hz				
6	Hiệu chuẩn Cân điện tử 220g	- Model: PR224/E - S/N: C011136701 - Khối lượng cân Max: 220g - Độ lặp lại: 0.0001g - Độ tuyến tính: $\pm 0.0002\text{g}$ - Hiển thị: Màn hình LCD màu đa sắc - Tính năng cân: Trọng lượng, đếm, % - Thời gian trừ bì/ổn định: 1s/2s - Cổng kết nối ngoại vi: Giao diện RS232 - Môi trường hoạt động: -40 độC đến 70 độC tại độ ẩm 10-80% - Chiều cao lồng kính: 185mm - Trọng lượng: 4.5kg - Nguồn điện: 220V AC, 50/60 Hz	Cái	2		
7	Hiệu chuẩn Quang phổ kế	- Model: UV-1900 - Dải bước sóng: 190-1100nm - Độ chính xác bước sóng: 0.3nm - Độ lặp lại của bước sóng: $\pm 0.1\text{nm}$ - Nguồn sáng: Halogen và Deuterium - Kích thước: 450x501x244mm - Trọng lượng: 16,6kg - Nguồn điện: 220v/50Hz - Công suất: 200W - Xuất xứ: Nhật	Cái	1		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
8	Hiệu chuẩn Quang phổ kế	- Model: Cary 60 - Kích thước 130mm x 523 mm x 123 mm - Trọng lượng thiết bị 18 kg (40 lb) - Lượng mẫu đo được tối thiểu 0.5 µL - Khoảng bước sóng (nm) 190-1100 nm - Độ chính xác (nm) ± 0.5 at 541.94 nm - Độ lặp lại (nm) ± 0.1 nm - Đầu dò 2 đầu dò đi ột riêng biệt cho hai chùm tia qua mẫu và đầu dò qua chuẩn. - Hệ quang Chùm tia đôi (Double beam Czerny-Turner) - Tốc độ thi nhận tín hiệu 80 data points/giây	Cái	1		
9	Hiệu chuẩn máy đo silic	- Model: HK-218 - Phạm vi đo lường: 0,00-2000µ g/l - Độ Phân giải: 0,1µ g/l - Nhiệt độ làm việc: 5-45 °C - Kích thước: 420 x 190 x 280mm - Nguồn điện: 220VAC-50/60Hz - Công suất: 30W - Trọng lượng: 5 kg -Xuất xứ: Trung Quốc	Cái	1		
10	Hiệu chuẩn máy đo tổng hàm lượng các bon hữu cơ	Model Bộ đo mẫu lỏng: TOC-L CPH - Phạm vi đo: TC: 0 - 30.000 mg/L - IC: 0 - 35.000 mg/L - Nguồn điện cấp: AC 220-240V $\pm 10\%$, 600 VA, 50/60 Hz - Kích thước: 34 cm x 66 cm x 48 cm - Giới hạn phát hiện: TC, IC: 4 µg/L - Khối lượng 35kg Bộ đo mẫu rắn SSM 5000A - Nhiệt độ TC :900°C, tối đa 980°C	Cái	1		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
		- Nhiệt độ IC 200°C - Nguồn điện: 220 đến 240V ($\pm 10\%$) 7A, 50/60 Hz - Kích thước: 45 cm x 65.6 cm x 29 cm - Phạm vi đo: TC 0,1 đến 30mgC, IC 0,1 đến 20mgC - Trọng lượng: 30Kg - Xuất xứ: Nhật Bản"				
11	Hiệu chuẩn máy phân tích quang phổ	- Model: V-730 - Kích thước 486x411x216mm - Chương trình: Máy đo Abs, %T - Nhiệt độ cần: 15-30°C - Bước sóng : 190nm : 1100nm - Độ lặp bước sóng: + 0,1nm - Khối lượng: 15kg - Nguồn điện: 220Vac - Tốc độ quay: 24000nm / phút - Xuất xứ: Japan	Cái	1		
12	Hiệu chuẩn thiết bị quang phổ hấp thụ nguyên tử	- Model: AA-7800 - Khoảng bước sóng: 185,0 - 900,0 nm - Đơn sắc: 1800 vạch/mm - Đầu dò: Photomultiplier tube - Hệ thống quang học: 2 chùm+D162 tia - Số đèn HC: 8 đèn - Giới hạn đo: <1 ppm - Số lượng nguyên tố xác định: 63 - Độ hấp thụ: Ngọn lửa (Cu 2,0 ppm): $\geq 0,2300$ Abs - Nguồn điện: 220-230V, 50/60Hz - Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	1		
13	Hiệu chuẩn máy sắc ký khí	- Model: Agilent 8890 - Cột lò: Kích thước 28 x 31 x 16 (13,89L) - Đầu dò: TCD+FID - Nguồn điện: 230VAC-50Hz - Kích thước: 58 cm x 51 cm x 49 cm - Độ tăng nhiệt độ: 120°C/ phút - Độ lặp lại diện tích đỉnh:	Cái	1		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
		<0,5% RSD - Thời gian lưu khả năng lặp lại: <0,008% Hoặc 0.008 phút - Kiểm soát áp suất: 0,001psi - Van: 10 -Xuất xứ: Mỹ				
14	Hiệu chuẩn thiết bị đo diện tích bề mặt và lỗ xốp	- Model thiết bị đo: Tristar II 3030 - Đo diện tích bề mặt riêng: $\geq 0.01 \text{ m}^2/\text{g}$ với khí hấp phụ N₂ - Đo diện tích lỗ xốp: Từ $4 \times 10^{-6} \text{ cm}^3/\text{g}$ - Phân tích đồng thời: 3 mẫu - Nguồn điện: 100 ~240V, 50/60 Hz - Xuất xứ: Mỹ - Thiết bị chuẩn bị mẫu: PlowPrep 060 - Nhiệt độ gia nhiệt: 10oC-400oC - Độ chính xác nhiệt độ: 10oC-400oC - Công suất mẫu: 6 trạm sưởi, 6 trạm làm mát	Cái	1		
15	Hiệu chuẩn máy chuẩn độ điện thế đa năng	- Model: TitroLine 7000 - Thang đo pH: 3,0 – 18,00 pH. - Độ chính xác: $0,002 \pm 1$ - Thang đo mV: $-2000 \text{ mV} \div 2000 \text{ mV}$. - Độ chính xác: $0,1 \pm 1$ -Độ chính xác phép đo: 0,15% - Kích thước: 15,3 x 45 x 29,6 cm - Trọng lượng: 3,5kg - Nguồn điện: 220V-50Hz - Xuất xứ: Đức	Cái	5		
16	Hiệu chuẩn Cân điện tử	- Model: ENTRIS2202i-1S	Cái	4		
17	Hiệu chuẩn Tủ sấy	- Model: 101-0EBS - Nhiệt độ Max 250°C - Độ chính xác: $\pm 1^\circ\text{C}$ - Nguồn điện: 220VAC-50/60Hz - Công suất: 1,6Kw - Kích thước ngoài: 650x472x587mm	Cái	5		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
		- Thể tích buồng lò: 43 lít - Xuất xứ: Trung Quốc				
18	Hiệu chuẩn Tủ sấy	- Model: 101-2 EBS - Thể tích: 136 lít - Kích thước trong: 450x550x550mm - Kích thước ngoài: 550x850x750mm - Trọng lượng: - Nhiệt độ max: 250°C - Độ chính xác: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ - Công suất: 2.5Kw - Nguồn điện: 220v/50Hz	Cái	1		
19	Hiệu chuẩn Lò nung	- Model: 5E-MF6000 - Thể tích: 12 lít - Kích thước trong: mm - Kích thước ngoài: mm - Trọng lượng: kg - Nhiệt độ làm việc: 300-999°C - Độ chính xác: $\pm 2^{\circ}\text{C}$ - Công suất: 3.5Kw - Nguồn điện: 220v/50Hz	Cái	1		
20	Hiệu chuẩn Tủ sấy	- Model: TR 120 - Nhiệt độ Max: 300°C - Công suất: 3.3kW - Điện Thế: 220V - 50Hz	Cái	2		
21	Hiệu chuẩn Cân bàn điện tử	- Salamon	Cái	1		
22	Hiệu chuẩn Cân bàn (cân ghế ngồi) 60kg	- Model: DS-166SS - Mức cân 60kg; Bước nhảy: 10g; - Kích thước bàn cân 300x400mm; - Màn hình hiển thị LCD; - Nguồn điện: pin sạc 6V/5Ah; - Vật liệu: bàn cân SUS304.	Cái	1		
23	Hiệu chuẩn Cân điện tử	- Model: VIBRA SJ-6200CE	Cái	1		
24	Hiệu chuẩn Cân điện tử	- Model: QUINTIX224-1S	Cái	2		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
25	Hiệu chuẩn Lò nung	- Model: LH 15/14 - Nhiệt độ Max: 1400°C - Hệ điều khiển: B400 - Kích thước buồng nung (WxDxH) mm: 250x250x250 - Kích thước ngoài (WxDxH) mm: 570x790x1170 - Dung tích (lít): 15 - Công suất (kW): 8 - Điện áp: 3 pha - Trọng lượng (Kg): 150	Cái	2		
26	Hiệu chuẩn Lò nung	- Model: LT 15/12/B410 - Nhiệt độ làm việc: 0-1200°C - Độ chính xác: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ - Nguồn điện: 220VAC-50/60Hz - Công suất: 3.5kW - Kích thước ngoài: 480x650x290mm - Thể tích buồng lò: 15 lít - Trọng lượng: 55kg - Xuất xứ: Đức	Cái	1		
27	Hiệu chuẩn Lò nung chảy mẫu	- Model: Core-6 - Nhiệt độ buồng đốt: lên đến 1250°C không liên tục, 1200°C liên tục - Nhiệt độ buồng đốt: lên đến 1250°C không liên tục, 1200°C liên tục - Khối lượng: 125kg - Kích thước (Cao x Sâu x Rộng): 67x66x115 cm - Điện áp: 380 – 415Vac, 50 – 60Hz, 3PH hoặc 208 – 240Vac, 50-60Hz - Số vị trí chén: 6 vị trí, có thể chuẩn bị mẫu cho XRF và ICP	Cái	2		
28	Hiệu chuẩn Cân điện tử	- Model: BCE224i-1s - Tải trọng: 220g. - Bước nhảy: 0.0001g. - Chuẩn nội - Kích thước: đĩa 90 mm, bằng thép không gỉ - Điện nguồn: 220V/50Hz.	Cái	2		
29	Hiệu chuẩn Cân điện tử	- Model: Entris 3202i-1S	Cái	2		
30	Hiệu chuẩn Máy đo pH	Model: HI2202-02	Cái	2		

Stt	Tên/ Mã thiết bị	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
31	Hiệu chuẩn Máy đo pH	Model: PH1200	Cái	1		
32	Hiệu chuẩn Máy phân tích cỡ hạt	Matersizer 3000	Cái	1		
33	Hiệu chuẩn Máy đo nhiệt trị	Model: LECO AC600	Cái	1		
34	Hiệu chuẩn Máy Carbon và lưu huỳnh	Model: SC832	Cái	1		
35	Hiệu chuẩn Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở	Sentech Iblow 10	Cái	6		
36	Hiệu chuẩn Máy đo nhiệt trị	Model: 5E-AC/PL	Cái	1		
37	Hiệu chuẩn Máy đo độ dẫn điện	Model: HI2030	Cái	2		
38	Hiệu chuẩn Máy đo độ đục	Hach TL2300	Cái	1		
39	Kiểm định Áp kế	Phòng QLCL,	Cái	39		
40	Kiểm định Dây an toàn	Các phân xưởng trong Công ty	Cái	150		
41	Kiểm định Huyết áp kế điện tử	Phòng y tế	Cái	01		
42	Hiệu chuẩn Nhiệt kế hồng ngoại 3 điểm nhiệt (súng đo nhiệt độ)	Phòng y tế	Cái	02		
43	Kiểm định huyết áp kế cơ đến 300mmHg	Phòng y tế	Cái	03		
44	Kiểm định Nhiệt kế y học thủy tinh- thủy ngân (35 ÷ 42)°C	Phòng y tế	Cái	05		
45	Hiệu chuẩn Nồi hấp tiệt trùng	Phòng y tế	Cái	02		
46	Hiệu chuẩn Máy đo quang phổ tia X	Model: Shimazu MXF- 2400	Cái	1		
47	Hiệu chuẩn Máy đo quang phổ tia X	Model: ARL Perform'X	Cái	1		